

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Minh⁽¹⁾
Nguyễn Văn Sơn⁽²⁾

Tóm tắt:

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đề tài xây dựng bảng hỏi, thông qua kết quả phỏng vấn phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng công tác quản lý hoạt động đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội (Trung tâm ĐHQGHN). Kết quả cho thấy 8/10 nội dung quản lý hoạt động đào tạo được lựa chọn để đánh giá còn hạn chế, có tỷ lệ đánh giá đạt mức trung bình và kém cao, từ 62,5% đến 87,5%. Đây sẽ là cơ sở khoa học cho việc lựa chọn, xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo tại Trung tâm.

Từ khóa: Thực trạng, quản lý hoạt động đào tạo, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Current status of training activity quality management at the Center of Physical Education and Sports at Vietnam National University, Hanoi

Summary:

On the basis of theory and practice, a questionnaire is built through the results of interviews, analysis and assessment of the current situation of training activity quality management at the Center for Physical Education and Sports at Vietnam National University, Hanoi (VNU Center). The results show that 8 out of 10 training management contents selected for evaluation are limited, with a high rate of average and poor assessment from 62.5% to 87.5%. This will be the scientific basis for the measure selection and development to improve the quality of training activities at the Center.

Keywords: Situation, training activities management, Center of Physical Education and Sports at Vietnam National University, Hanoi.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản lý hoạt động đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu của công tác quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng. Quản lý hoạt động đào tạo là quá trình tác động có hướng đích của chủ thể quản lý đào tạo ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu, các yếu tố của quá trình đào tạo cũng như qui trình đào tạo nhằm đạt đến mục tiêu đào tạo đã đề ra, vì vậy có ảnh hưởng trực tiếp và giữ vị trí then chốt quyết định tới chất lượng đào tạo, khẳng định uy tín của cơ sở đào tạo. Chất lượng quản lý hoạt động đào tạo phụ thuộc rất nhiều vào sự năng động của nhà quản lý.

Trung tâm ĐHQGHN tổ chức giảng dạy môn GDTC cho tất cả các chương trình đào tạo bậc đại học, khối Trung học phổ thông thuộc

ĐHQGHN và các đơn vị khác theo yêu cầu. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, Trung tâm đã và đang thực hiện nhiều biện pháp như: đổi mới mục tiêu đào tạo, đổi mới phương thức đào tạo, đa dạng hóa các môn học, phát triển học liệu, phát triển chương trình đào tạo... đặc biệt nhất là chú trọng đến quản lý hoạt động đào tạo tại Trung tâm. Để có cơ sở thực tiễn cho việc lựa chọn, xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo tại Trung tâm thì nhiệm vụ đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đào tạo tại Trung tâm là vấn đề có tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, Phỏng vấn và Toán học thống kê.

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ThS, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao; Đại học Quốc gia Hà Nội

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng chất lượng quản lý hoạt động đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội

Kể từ ngày thành lập năm 2009 đến nay Trung tâm đã có nhiều bước phát triển đột phá trong hoạt động đào tạo. Để công tác đào tạo của Trung tâm phù hợp với xu thế phát triển của ĐHQGHN, của xã hội và hội nhập quốc tế, công tác quản lý đào tạo tại Trung tâm đã, đang và sẽ phải nỗ lực hơn nữa góp phần đạt được mục tiêu đào tạo.

Hoạt động đào tạo, giáo dục bao quát đến 6 vấn đề (nhân tố): mục tiêu đào tạo, nội dung đào

tạo, phương thức đào tạo, quản lý công tác giảng viên (GV), quản lý sinh viên (SV), cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ đào tạo. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn chúng tôi đã xây dựng bảng hỏi với 10 nội dung cơ bản của các yếu tố phản ánh chất lượng hoạt động đào tạo. Cơ sở để nghiên cứu thực trạng chất lượng quản lý hoạt động đào tạo tại Trung tâm dựa trên căn cứ phân tích đánh giá ý kiến trả lời của cán bộ quản lý thông qua bảng hỏi. Đối tượng trả lời phỏng vấn gồm: 08 đồng chí lãnh đạo, quản lý, trong đó: 02 đồng chí trong Ban Giám đốc Trung tâm; 06 đồng chí là Trưởng, phó các phòng và chủ nhiệm 02 Bộ môn.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn đánh giá chất lượng quản lý hoạt động đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội (n=8)

TT	Nội dung hoạt động quản lý	Ý kiến đánh giá (%)			
		Làm tốt	Tương đối tốt	Bình thường	Kém
1	Quản lý công tác tuyển sinh	62.50	25.00	12.50	0.00
2	Quản lý hoạt động xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo	0.00	62.50	25.00	12.50
3	Quản lý hoạt động quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV và cán bộ quản lý	0.00	37.50	50.00	12.50
4	Quản lý công tác GV	0.00	25.00	50.00	25.00
5	Quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của SV	0.00	12.50	25.00	62.50
6	Quản lý việc ứng dụng và đổi mới phương pháp giảng dạy	0.00	25.00	25.00	50.00
7	Quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học	0.00	12.50	37.50	50.00
8	Quản lý các hoạt động ngoại khoá hỗ trợ cho công tác đào tạo	0.00	12.50	25.00	62.50
9	Quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ đào tạo	0.00	12.50	50.00	37.50
10	Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo	0.00	12.50	62.50	25.00
11	Ý kiến khác	0.00	0.00	0.00	0.00

Qua phân tích kết quả phỏng vấn tại bảng 1 chúng tôi nhận thấy các ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý về 10 nội dung phần lớn tập trung ở mức bình thường và kém (8/10 nội dung), trong đó chỉ có nội dung 1 được đánh giá ở mức tốt và nội dung 2 được đánh giá ở mức tương đối tốt đều đạt 62,5%, còn lại từ nội dung 3 đến 10 được đánh giá ở mức độ chất lượng quản lý bình thường và kém với tỉ lệ từ 62,5% đến 87,5%.

Trong đó có các nội dung trọng tâm, liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo môn học GDTC cần được tiến hành khảo sát sâu hơn nhằm xác định những bất cập cần có các giải pháp đồng bộ để điều chỉnh như:

- (1) Quản lý công tác GV.
- (2) Quản lý việc học tập và rèn luyện của SV.
- (3) Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo.

2. Thực trạng chất lượng quản lý công tác giảng viên

Quản lý tốt GV sẽ làm cho chương trình và lịch trình đào tạo được vận hành trôi chảy, chất lượng giáo trình, bài giảng sẽ được nâng cao, phương pháp giảng dạy sẽ được đổi mới và trang

thiết bị phục vụ giảng dạy sẽ được khai thác có hiệu quả. Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng chất lượng quản lý công tác GV thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 28 cán bộ giảng dạy tại Trung tâm theo 10 nội dung được lựa chọn. Kết quả được thể hiện tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo sát thực trạng chất lượng quản lý công tác giảng viên tại Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội (n=28)

TT	Nội dung quản lý công tác giảng viên	Mức độ thực hiện (%)			
		Làm tốt	Tương đối tốt	Bình thường	Kém
1	Tổ chức quản lý, phê duyệt kế hoạch giảng dạy của từng cán bộ GV	25.00	32.14	39.29	3.57
2	Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình đào tạo của GV	17.86	25.00	53.57	3.57
3	Quản lý việc soạn giảng và quá trình chuẩn bị lên lớp của GV	17.86	39.29	35.71	7.17
4	Quản lý việc vận dụng và cải tiến các phương pháp giảng dạy lý thuyết và thực hành	14.29	21.43	53.57	10.71
5	Quản lý việc thực hiện kế hoạch và tiến độ giảng dạy các môn học của từng GV	17.86	46.43	25.00	10.71
6	Quản lý quá trình tổ chức lớp học, công tác chủ nhiệm của GV	7.14	32.14	10.71	50.00
7	Quản lý việc thực hiện hồ sơ sổ sách chuyên môn của GV	10.71	53.57	28.57	7.14
8	Quản lý việc tự học, tự rèn luyện của GV thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến, kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, thao giảng dự giờ	3.57	46.43	32.14	17.86
9	Xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại hồ sơ, giáo án giảng dạy, sáng kiến kinh nghiệm, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tự làm	21.43	14.28	35.71	28.57
10	Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập và rèn luyện của SV mà GV thực hiện theo các quy định của bộ GD&ĐT	14.29	35.71	46.43	3.57
11	Ý kiến khác	0.00	0.00	0.00	0.00

Kết quả đánh giá về mức độ thực hiện: Có 6/10 nội dung được đánh giá ở mức tốt và tương đối tốt với tổng tỷ lệ cho cả 2 mức đạt từ 50% trở lên gồm các nội dung 1, 3, 5 và 7, 8, 10; 4/10 nội dung còn lại có ý kiến đánh giá chất lượng quản lý hoạt động thấp, đặc biệt trong số đó cần quan tâm tới 2 nội dung 6, 9 có số phiếu đánh giá mức độ thực hiện kém, tương ứng là 50% và 28.57%. Điều này có nghĩa là chất lượng hoạt động quản lý cần tập trung vào quản lý quá trình tổ chức lớp

học, công tác chủ nhiệm của GV và hoạt động xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại hồ sơ, giáo án giảng dạy, sáng kiến kinh nghiệm, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tự làm của GV trong Trung tâm hiện nay.

Trên cơ sở khảo sát thực trạng chất lượng quản lý công tác GV tại Trung tâm ĐHQGHN đã đưa đến đặc điểm đội ngũ GV như sau:

Thuận lợi: Giảng viên có trình độ, yêu nghề, tận tâm với SV, giảng dạy luôn thích ứng với đổi

mới sáng tạo trong đào tạo; Phong trào đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm đã và đang triển khai một cách có hiệu quả; Phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, tham luận, nghiên cứu các đề tài khoa học đã trở thành phong trào thi đua bắt buộc đối với những GV đăng ký thi đua đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên; Trung tâm đã động viên GV các đơn vị phòng, bộ môn tham gia viết giáo trình các môn đang triển khai phù hợp với nhu cầu thực tế của người học.

Khó khăn: Chất lượng GV chưa đồng đều, tỉ lệ tiến sĩ, thạc sĩ còn thấp so với mục tiêu đặt ra; Chưa thực sự đầu tư có chất lượng và cải tiến chất lượng công tác chuẩn bị giảng dạy, nhiều giáo án soạn sơ sài và đơn điệu về phương pháp

giảng dạy của GV và học tập của SV; Công tác dự giờ đôi khi còn chạy theo hình thức lấy cơ sở để xem xét thi đua chứ chưa thực sự đi vào chiều sâu có chất lượng; Khai thác sử dụng, thiết kế các phương tiện dạy học còn chưa hiệu quả.

3. Thực trạng chất lượng quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên

SV vừa là yếu tố đầu vào vừa là sản phẩm đầu ra của quá trình đào tạo. Chất lượng đào tạo được đánh giá bằng chất lượng đầu ra của SV, chất lượng này lại phụ thuộc vào chất lượng đầu vào và quá trình đào tạo. Kết quả khảo sát đánh giá thực trạng chất lượng quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của SV được thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 180 SV đã hoàn thành môn học GDTC. Kết quả trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Kết quả khảo sát thực trạng chất lượng quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên (n=180)

TT	Quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của đội SV	Mức độ thực hiện (%)			
		Làm tốt	Tương đối tốt	Bình thường	Kém
1	Quán triệt đầy đủ các nội quy, quy chế của bộ và của Trung tâm về nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền lợi của SV ngay từ đầu môn học	39.44	30.56	30.00	0.00
2	Tổ chức giáo dục nhận thức nghề nghiệp, động cơ thái độ học tập của SV	29.44	28.33	38.89	3.34
3	Xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giữa Trung tâm, Nhà trường với gia đình và xã hội trong việc quản lý quá trình học tập của SV	9.44	42.78	22.22	25.56
4	Xây dựng và ban hành cơ chế phối hợp giữa bộ phận quản sinh, GV phụ trách lớp và Đoàn TN trong công tác quản lý hoạt động học tập của SV	20.56	25.56	42.22	11.67
5	Thường xuyên giáo dục ý thức và các phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng thể thao cho SV	14.44	20.00	30.56	35.00
6	Tạo điều kiện thuận lợi cho SV phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy, tổ chức tốt học tập ngoại khoá, cùng tham gia nghiên cứu thực nghiệm của GV	8.33	27.78	40.56	23.33
7	Xây dựng các tiêu chí và tổ chức việc theo dõi kiểm tra, đánh giá các hoạt động qua các phong trào thi đua học tập và rèn luyện của SV	22.22	28.33	46.11	3.34
8	Tổ chức khen thưởng, kỷ luật kịp thời qua các phong trào thi đua học tập và rèn luyện của SV	18.33	45.56	2.78	33.33
9	Ý kiến khác	0.00	0.00	0.00	0.00

Kết quả đánh giá về mức độ thực hiện: Có 5/8 nội dung được đánh giá ở mức tốt và tương đối tốt với tổng tỷ lệ cho cả 2 mức đạt từ 50% trở lên gồm các nội dung 1, 2, 3 và 7, 8; có 3/8 nội dung có ý kiến đánh giá ở mức độ thực hiện kém và trung bình với tổng tỷ lệ cho cả 2 mức đạt từ 50% trở xuống đó là các nội dung 4, 5 và 6. Điều này đã chỉ ra trong quá trình quản lý, điều hành cần tập trung tăng cường công tác xây dựng và ban hành cơ chế phối hợp giữa bộ phận quản sinh, GV phụ trách lớp và Đoàn TN; thường xuyên giáo dục ý thức và các phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng thể thao cho SV; tạo điều kiện thuận lợi cho SV phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy, tổ chức tốt học tập ngoại khoá, cùng tham gia nghiên cứu thực nghiệm của GV. Một cách khái quát, đó là tăng cường các hoạt động tư vấn, hướng dẫn, trợ giúp cho SV thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

4. Thực trạng quản lý công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo

Trung tâm duy trì và giữ vững nề nếp kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất nhằm đảm bảo nề nếp dạy và học, đảm bảo quy chế đào tạo theo qui định của Bộ GD&ĐT, của ĐHQGHN. Tuy nhiên phương pháp quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá vẫn còn gặp nhiều khó khăn hạn chế, mang nặng về hình thức, đôi lúc còn chưa phản ánh đúng thực tế, chưa thực sự tạo được động lực thúc đẩy hoạt động đào tạo của Trung tâm. Vì vậy việc đổi mới quản lý các hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo tại Trung tâm ĐHQGHN là rất cần thiết và có ý nghĩa đối với nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trung tâm. Kết quả lấy ý kiến thông qua phỏng vấn gián tiếp bằng phiếu hỏi tới 28 cán bộ giảng dạy của Trung tâm và được tổng hợp, phân tích trong bảng 4.

Bảng 4. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội (n=28)

TT	Nội dung quản lý công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo	Mức độ thực hiện			
		Làm tốt	Tương đối tốt	Bình thường	Kém
1	Cụ thể hoá các văn bản pháp quy của Nhà nước; xây dựng những quy định riêng của Trung tâm về công tác kiểm tra, đánh giá, xác định trình độ và cấp chứng chỉ; quán triệt các văn bản, quy định tới cán bộ GV và SV	14.29	50.00	32.14	3.57
2	Cải tiến phương thức kiểm tra, đánh giá; chú trọng công tác đổi mới nội dung, cách thức, quy trình ra đề, coi và chấm thi cuối học kỳ; xây dựng ngân hàng đề thi, kiểm tra	10.71	35.71	46.43	7.15
3	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng đội ngũ GV về phương pháp kiểm tra, đánh giá	17.86	28.57	46.43	7.14
4	Xây dựng nội dung kiểm tra, thanh tra chuyên môn đối với các phòng, bộ môn, tổ chuyên môn và GV	10.71	35.71	42.86	10.72
5	Chỉ đạo phòng đào tạo, bộ môn định kỳ báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá các hoạt động đào tạo nhằm kịp thời chỉnh sửa và xử lý	7.14	46.43	42.86	3.57
6	Tổ chức rút kinh nghiệm về công tác kiểm tra đánh giá, lấy thông tin phản hồi từ SV đang học, đã tốt nghiệp định kỳ và thường xuyên	7.14	21.43	39.29	32.14
7	Ý kiến khác	0.00	0.00	0.00	0.00



Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cho công tác GDTC

Kết quả đánh giá mức độ thực hiện: đáng chú ý là đa số ý kiến đánh giá mức độ thực hiện chưa tốt; chỉ có 2/6 nội dung được đánh giá ở mức tốt và tương đối tốt với tổng tỷ lệ cho cả 2 mức đạt từ 50% trở lên gồm các nội dung 1 và 5; còn tới 4/6 nội dung có ý kiến đánh giá ở mức độ thực hiện kém và trung bình với tổng tỷ lệ cho cả 2 mức đạt từ 50% trở xuống đó là các nội dung 2, 3, 4 và 6. Kết quả cho thấy các hoạt động quản lý phương thức kiểm tra, đánh giá, trong đó chú trọng công tác đổi mới nội dung, cách thức, quy trình ra đề, coi và chấm thi cuối học kỳ và xây dựng ngân hàng đề thi, kiểm tra cần được quan tâm cải tiến; việc tổ chức tập huấn bồi dưỡng đội ngũ GV và rút kinh nghiệm về công tác kiểm tra đánh giá, cũng như hoạt động thu thập thông tin phản hồi từ SV đang học, đã tốt nghiệp rất cần được tiến hành định kỳ và thường xuyên làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng đào tạo của Trung tâm.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã chỉ rõ chất lượng quản lý hoạt động đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội còn nhiều bất cập. Ngoại trừ nội dung quản lý công tác tuyển sinh và quản lý hoạt động xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo được đánh giá tốt và tương đối tốt, các nội dung còn lại chủ

yếu được đánh giá ở mức trung bình và kém.

Quản lý công tác GV còn chưa thực sự tạo được động lực thúc đẩy hoạt động đào tạo của Trung tâm.

Quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của SV có 5/8 nội dung được đánh giá ở mức tốt và tương đối tốt.

Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá vẫn còn hạn chế, cần chú trọng công tác đổi mới nội dung, cách thức, quy trình ra đề, coi và chấm thi cuối học kỳ và xây dựng ngân hàng đề thi,

kiểm tra; Hoạt động thu thập thông tin phản hồi từ SV đang học, đã tốt nghiệp rất cần được tiến hành định kỳ và thường xuyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (2010), *Những vấn đề cơ bản của hoạt động quản lý và sự vận dụng vào quản lý nhà trường*, Bài giảng dành cho học viên cao học quản lý giáo dục.
2. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (1996), *Lý luận đại cương về quản lý*, Nxb Giáo dục.
3. Trần Kiêm (2008), *Quản lý giáo dục và quản lý trường học*, Nxb Giáo dục.
4. Đặng Bá Lâm (2005), *Quản lý Nhà nước về giáo dục-Lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Đức Trí (2004), *Khái quát về kiểm tra đánh giá và cấp văn bằng chứng chỉ*, Tài liệu tập huấn xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan và bài thi thực hành kỹ năng.

(Bài nộp ngày 9/4/2022, phản biện ngày 12/8/2022, duyệt in ngày 30/8/2022)
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Ngọc Minh;
 Email: minhnguyen@vnu.edu.vn)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nữ vận động viên thể thao thành tích cao Việt Nam thực hiện lời dạy của Bác Hồ

7. Trương Anh Tuấn

Cần tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao

9. Đặng Văn Dũng

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

11. Nhật Minh

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

BÀI BÁO KHOA HỌC

14. Nguyễn Văn Phúc

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

20. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Xuân Thành

Các điều kiện triển khai mô hình phát triển thể dục thể thao quần chúng ở Miền núi

24. Đặng Văn Dũng; Phạm Thế Hưng

Cấu trúc quá trình huấn luyện trong giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc

27. Lý Đức Trường; Lương Minh Khánh

Đặc điểm sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

31. Phạm Văn Thắng; Lê Thị Tuyết Thương; Tôn Thanh Hải

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ cho học sinh các trường Trung học Phổ thông huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

36. Phan Ngọc Thiết Kế

Đánh giá hiệu quả năng lực vận động của trẻ tự kỷ mức độ nhẹ và trung bình tham gia chương trình giáo dục cá biệt hóa

43. Trần Minh Liên

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên Ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái Nguyên

47. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

52. Nguyễn Ngọc Minh; Nguyễn Văn Sơn

Thực trạng chất lượng quản lý hoạt động đào tạo Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội

58. Lưu Thị Như Quỳnh

Thực trạng tính tích cực học tập môn giáo dục thể chất và tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Hùng Vương

63. Nguyễn Tùng Lâm

Ứng dụng bài tập bổ trợ nâng cao sức mạnh cho nữ sinh viên Đội tuyển Aerobic Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

67. Trần Hiếu Ngân; Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Sự hài lòng của vận động viên đối với chất lượng dịch vụ tại Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ Thành phố Hồ Chí Minh

73. Trần Vũ Phương

Ảnh hưởng của luyện tập Yoga đến một số chỉ số sinh hóa máu của người tập tại các trung tâm Yoga trên địa bàn Thành phố Tuyên Quang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Đinh Thị Hằng

6 bài tập nâng cao thể lực

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

High-achieving female athletes in Vietnam implement Uncle Ho's teachings

7. Truong Anh Tuan

Focus on improving the operational capacity of social organizations and vocational societies on physical training and sports

9. Dang Van Dung

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

11. Nhat Minh

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

ARTICLES

14. Nguyen Van Phuc

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

20. Do Huu Truong; Nguyen Xuan Thanh

Conditions for implementing the model of public sport development in the mountainous region

24. Dang Van Dung; Pham The Hung

Structure of the training process during the initial training phase for professional chess clubs in the North

27. Ly Duc Truong; Luong Minh Khanh

Characteristics of graduates majoring in Martial Arts - Boxing of Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

31. Pham Van Thang; Le Thi Tuyet Thuong; Ton Thanh Hai

Select and develop solutions to develop the basketball practice movement for high school students in Dong Anh district, Hanoi City

36. Phan Ngoc Thiet Ke

Effective motor capacity assessment of children suffering mild and moderate autism through a personalized program

43. Tran Minh Lien

Choosing exercises to develop general physical strength for male students majoring in Information Technology at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology

47. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

52. Nguyen Ngoc Minh; Nguyen Van Son

Current status of training activity quality management at the Center of Physical Education and Sports at Vietnam National University, Hanoi

58. Luu Thi Nhu Quynh

Actual status of active learning in the Physical education subject and extracurricular sports practice of students at Hung Vuong University

63. Nguyen Tung Lam

Application of supplementary exercises to improve female students' strength in the School Aerobic Team of Hanoi University of Physical Education and Sports

67. Tran Hieu Ngan; Nguyen Hoang Minh Thuan

Athletes' satisfaction with service quality at Phu Tho Sports Gymnasium, Ho Chi Minh City

73. Tran Vu Phuong

The influence of yoga practice on the change of some blood biochemical indicators of practitioners at Yoga centers in Tuyen Quang city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Dinh Thi Hang

6 exercises to improve physical strength

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 4-2022
(71)**

